CƠ SỞ LÝ LUẬN CÁC THÀNH TỐ VỀ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Nguyễn Trọng Nhân, Lê Thị Thơ, Đào Minh Mẫn, Lê Minh Nhựt
Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ

Tóm tắt: *Phương pháp dạy học truyền thống lấy giáo viên làm trung tâm không phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên trường cao đẳng nghề. Do đó, cần áp dụng những phương pháp dạy học mới, lấy người học làm trung tâm, khơi gợi khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu để tiếp nhận kiến thức, kỹ năng một cách chủ động. Vì vậy, song song với việc thực hiện các phương pháp dạy học hiện đại cần kết hợp với việc rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn cho sinh viên. Có như vậy mới có thể phát huy tối đa khả năng học tập có hiệu quả cho sinh viên trường cao đẳng nghề. Trong bài viết này, nhóm tác giả nêu rõ và phân tích cụ thể các thành tố để hình thành quá trình rèn luyện tự học cho sinh viên trường cao đẳng nghề đạt hiệu quả cho quá trình học tập của bản thân sinh viên.*

Từ khóa: *Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm; Các thành tố hình thành rèn luyện tự học có hướng dẫn; Sinh viên trường nghề.*

THEORETICAL BASIS THE COMPONENTS OF SELF-STUDY SKILLS TRAINING WITH GUIDANCE FOR VOCATIONAL COLLEGE STUDENTS

Abstract: *Traditional teacher-centered teaching methods do not promote students' creative thinking and critical thinking, especially for vocational college students. Therefore, it is necessary to apply new teaching methods that focus on the learners, stimulate their ability to explore and research independently to actively acquire knowledge and skills. Furthermore, alongside implementing modern teaching methods, it is necessary to combine guided self-study skills training for students. Only then can it maximize the effective learning potential of vocational students. In this article, the authors clearly specify and analyze the components to establish an effective self-study training process for vocational students, thereby enhancing their own learning process.*

Keywords: *Student-centered teaching methods; Components of self-directed learning training with guidance; Vocational college students.*

Nhận bài: 15/03/2026 Phản biện: 14/04/2026 Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với sự phát triển và nhiều thay đổi hiện nay của các ngành nghề, đặc biệt là sự phát triển, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ của công nghiệp 4.0 đã từng bước làm cho thị trường lao động trở nên đa dạng, phong phú. Yêu cầu đặt ra đối với người lao động cũng như đáp ứng năng lực thực hiện tại các vị trí việc làm cũng ngày càng khắc nghiệt. Điều này đòi hỏi các trường đào tạo nghề làm sao có thể đào tạo ra một lực lượng lao động chất lượng cao, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, đồng thời cũng phải có năng lực tự học (TH), tự nghiên cứu (NC) để kịp thời đáp ứng các yêu cầu công việc do sự thay đổi nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng tự học (RL KNTH) có hướng dẫn cho sinh viên (SV) trường cao đẳng nghề (CĐN) là rất cần thiết. Nó vừa nâng cao năng lực học tập của SV, vừa khẳng định vị thế, chất lượng đào tạo của các trường nghề, đáp ứng được nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho đất nước trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Các thành tố hình thành và phát triển KNTH là nền tảng cơ sở lý luận, điểm tựa cho việc NC và đề xuất các biện pháp RL KNTH cho SV của các trường CĐN đạt hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc trưng của hoạt động tự học

Các đặc trưng nổi bật của hoạt động TH được thể hiện như sau:

- *Thứ nhất,* tính độc lập cao, trong hoạt động học tập để có hiệu quả thì phải có tư duy độc lập, sáng tạo. Trong TH thì tính độc lập, chủ động càng có vai trò quan trọng. Nó được coi là công cụ đắc lực không có gì thay thế giúp cá nhân tích lũy kinh nghiệm, tri thức khoa học, hoàn thiện nhân cách.

- *Thứ hai,* tính động cơ cao, trong TH động cơ có tính chất nội sinh, tự kích thích, khi tham gia quá trình học tập người học phải có hứng thú đối với kiến thức đã thu nhận được. Nhờ vào hứng thú, người học tham gia tích cực và biết tiếp tục quá trình học bằng cách tạo cho nó một hình thức phù hợp với tính cách của mình. Khi đã thực sự trở thành chủ thể học, cũng có nghĩa người học đã tự xác định động cơ, mục đích học tập. Khi đó, người học tiến hành việc học dựa trên trách nhiệm cá nhân và sự điều khiển của ý chí. TH lúc này là quá trình học tự giác chủ động, có phong cách và phương pháp cá nhân, có mục tiêu và giải pháp cá nhân gắn nhu cầu giá trị và khả năng cá nhân.

- *Thứ ba,* tính lựa chọn cao, rộng rãi cả về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức học tập. Sự lựa chọn này luôn hướng tới sự phù hợp giữa chủ thể nhận thức với các điều kiện bên ngoài. Đây là một đặc trưng mà chỉ trong hoạt động TH mới có được.

- *Thứ tư*, tính cá nhân rất cao, phương pháp TH phải dựa trên chính tiềm năng của người học và dựa trên ý thức trách nhiệm của người học. Với mỗi người thì phương pháp TH khác nhau, cách thức tổ chức TH khác nhau và ý chí cá nhân khác nhau nên hiệu quả TH cũng khác nhau. Cách TH là của riêng mỗi người.

2.2. Vai trò của tự học trong hoạt động học tập của sinh viên tại trường nghề

Các nhà tâm lý đã chứng minh năng lực của mỗi cá nhân được hình thành và phát triển chủ yếu trong quá trình hoạt động và giao lưu của con người. Con đường tối ưu nhất, có hiệu quả nhất để nâng cao chất lượng học tập là học bằng hoạt động TH, tự nghiên cứu của SV, tuy nhiên đối với SV trường CĐN, vì là khối ngành kỹ thuật, lý thuyết và thực hành đặc trưng chuyên môn kỹ thuật rất sâu nên nhất thiết trong hoạt động TH, tự nghiên cứu của SV trường CĐN cần phải có sự hướng dẫn của đội ngũ GV kỹ thuật chuyên ngành. Có như vậy, hoạt động TH của SV trường CĐN phải là hoạt động TH có hướng dẫn, thông qua hoạt động này SV sẽ nỗ lực trong quá trình TH, tự NC để chiếm lĩnh tri thức khoa học kỹ thuật, ứng dụng kiến thức chuyên môn kỹ thuật này vào thực tiễn đời sống, nâng cao năng TH của bản thân người học.

2.3. Các thành tố rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn cho sinh viên trường cao đẳng nghề

2.3.1. Kế hoạch rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Muốn việc học tập thật sự có hiệu quả thì mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập, đặc biệt kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn phải được xác định với tính hướng đích cao, tức là cần xây dựng kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn của từng môn học, từng mô đun phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh học tập. Vấn đề kế tiếp là phải chọn đúng trọng tâm, cái gì là cốt lõi, là quan trọng để ưu tiên tác động trực tiếp và dành thời gian công sức cho nó. Nếu việc học dàn trải thiếu tập trung thì chắc chắn hiệu quả sẽ không cao. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lý logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch. Điều đó sẽ giúp quá trình tiến hành việc học được trôi chảy thuận lợi.

Kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn của SV trường CĐN phải thực tế và linh hoạt cho mỗi công việc học tập. Vì như vậy, có thể gặp những tình huống bất ngờ và kế hoạch bị phá vỡ. Do đó, kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn của SV trường CĐN không phải là cứng nhắc, mà là một kim chỉ nam, một phương hướng có thể điều chỉnh khi điều kiện thay đổi để SV hành động nhằm sử dụng quỹ thời gian một cách hợp lý và hiệu quả, sao cho kế hoạch đó phải ở trong tầm với, phù hợp với điều kiện của SV, có như vậy SV mới làm chủ được quỹ thời gian, không bị động trước nhiều nguồn tư liệu cần phải đọc và các công việc phải hoàn thành theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV.

2.3.2. Nội dung rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Để quá trình RL KNTH có hướng dẫn của SV trường CĐN đạt hiệu quả cần phải biết phải làm gì? làm theo quy trình như thế nào? đó là những vấn đề, những câu hỏi đặt ra cho người tự học, cho GV là những người hướng dẫn SV TH. Theo tác giả Thái Duy Tuyên, nội dung hoạt động TH cần chú ý đến tự lực nắm nội dung học tập của SV và xác định cụ thể nội dung hướng dẫn TH của GV. Đối với việc tự lực nắm nội dung học tập là kỹ năng quan trọng đòi hỏi chiếm nhiều thời gian, nó quyết định khối lượng kiến thức, kỹ năng chuyên môn tích lũy được của cá nhân SV và sự phát triển khả năng RL KNTH có hướng dẫn của SV, nghĩa là nó quyết định sự thành công của hoạt động TH.

Nội dung RL KNTH có hướng dẫn gồm các bước cơ bản sau:

- *Bước 1:* GV hướng dẫn lựa chọn tài liệu và hình thức TH cho SV.

+ Hướng dẫn tìm thông tin học tập từ sách chuyên khảo chuyên ngành, tạp chí chuyên ngành, tranh ảnh, số liệu thống kê, kỷ yếu các hội thảo, các báo cáo tổng kết, các văn kiện, các giáo trình...

+ NC, tham khảo các cơ sở lý luận của nội dung học tập cần cho hoạt động TH, dự các buổi báo cáo của các SV, tham gia các hội thảo, tham dự các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, đi tham quan thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất...

Đây là bước đi ban đầu cần thiết cho hoạt động RL KNTH có hướng dẫn, vì nếu không xác định

được nguồn tài liệu để rút ra các thông tin cần thiết của nội dung học tập được tốt thì việc tích lũy tài liệu sẽ hết sức chậm và lấy thông tin cho hoạt động học tập của TH bị sai lệch. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều GV và cả SV không thấy hết tầm quan trọng của vấn đề này, thấy tài liệu cũng tìm hiểu, cũng đọc và đọc không có hệ thống, làm lãng phí thời gian và chất lượng thông tin thu được để TH bị thấp.

- *Bước 2:* Tiếp cận thông tin

Quá trình tự nhận thức thực sự được bắt đầu và diễn ra dưới các dạng chủ yếu như: Đọc sách; Nghe giảng; Xeminar; hội thảo; buổi báo cáo; buổi trao đổi kinh nghiệm; làm thí nghiệm; tham quan; điều tra; khảo sát...

- *Bước 3*: Xử lý thông tin

Thông tin đã được tiếp nhận cần phải có sự gia công, xử lý mới có thể sử dụng được. Việc xử lý có nhiều giai đoạn, những giai đoạn này thường tập trung vào việc làm cho nó gọn lại và có hệ thống để dễ lưu giữ và bao gồm các khâu: Tóm tắt; Xây dựng sơ đồ hệ thống; Phân loại; Phân tích và tổng hợp; So sánh; Trừu tượng hóa và khái quát hóa...

Tất cả các khâu này, GV cần theo sát và hướng dẫn cụ thể cho SV, vì các khâu này đều đòi hỏi các nội dung thông tin mang tính chuyên môn kỹ thuật cụ thể của các ngành nghề khối kỹ thuật của SV đang theo học.

- *Bước 4:* Vận dụng thông tin để giải quyết vấn đề

Đây là bước khó khăn nhất của nội dung RL KNTH có hướng dẫn. Các vấn đề thường gặp đối với người học là: Làm bài tập; Làm thí nghiệm; Viết báo cáo; Xử lý các tình huống đặt ra của chuyên môn kỹ thuật trong quá trình học tập...Có vấn đề đáng lưu ý là nhiều lúc đã tập hợp được một khối lượng thông tin khá lớn, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề. Trong trường hợp như vậy người GV nên chú ý với người học một số vấn đề sau:

+ Phạm vi giải quyết vấn đề: Nên vừa phải, không quá rộng để tập trung đào sâu vào một số vấn đề nào đấy nhằm phát hiện ra cái mới. Nhược điểm lớn nhất trong việc tổ chức NC hiện nay của một số GV đưa ra là phạm vi nghiên cứu TH cho SV tương đối rộng. Điều đó, sẽ không cho phép nghiên cứu một cách sâu sắc, tỉ mỉ tìm ra cái mới.

+ Lựa chọn đúng những vấn đề then chốt, nhằm giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu đang cản trở sự phát triển của hệ thống cần nghiên cứu.

+ Để giải quyết vấn đề có thể làm thay đổi môi trường và hệ thống đang tồn tại.

+ Thay đổi các yếu tố tạo nên hệ thống cũng là biện pháp để giải quyết vấn đề.

+ Thay đổi mối liên hệ giữa các yếu tố.

2.3.3. Xây dựng hệ thống bài tập để rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Trong hoạt động dạy học và RL KNTH cho SV, hệ thống bài tập giữ vai trò quan trọng. Nó giúp GV phát triển kỹ năng dạy học và giúp SV phát triển KNTH. Hệ thống bài tập giúp người học nắm kiến thức sâu sắc, bền vững hơn. Khi giải bài tập người học phải đi từ việc nghiên cứu đầu bài đến tìm ra đáp án. Để làm được điều đó, người học phải trải qua quá trình quan sát, phân tích, tổng hợp, phán đoán...Quá trình hoạt động tư duy trí tuệ không phải bắt đầu từ số "0" mà phải dựa vào những kinh nghiệm thực tiễn, những kiến thức mà người học đã tiếp thu được từ trước. Người học phải hiểu, nhớ, vận dụng tốt kiến thức và kinh nghiệm của bản thân người học mới có thể giải được bài tập. Ngược lại, việc giải bài tập cho phép người học hiểu kiến thức sâu sắc hơn, nhớ và vận dụng tốt hơn. Qua việc giải bài tập người học được bổ sung kiến thức mới.

Các bài tập để RL KNTH có hướng dẫn cho SV trường nghề cần chú ý đến liên quan của thuyết vùng phát triển gần và tính chất bắc giàn. Các bài tập kỹ thuật phải được tuyển chọn, xây dựng và sử dụng một cách có hệ thống và mang tính phát triển. Tính phát triển ở đây gắn liền với trình độ của người học, trình độ phát triển hiện tại và trình độ phát triển tiềm tàng, hay vùng phát triển gần, dẫn đến việc xây dựng hệ thống các bài tập kỹ thuật tương ứng với hai trình độ: 1) Loại bài tập thứ nhất: dành cho trình độ phát triển hiện tại có chức năng củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện một số kỹ năng cơ bản liên quan đến kỹ thuật như tính toán, thiết kế, vẽ các bản vẽ kỹ thuật, v.v…2) Loại bài tập thứ hai: dành cho vùng phát triển gần của người học dựa trên những kiến thức cơ bản để mở rộng vấn đề nhằm phát triển tư duy, rèn luyện năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, đào sâu kiến thức và nắm vững bản chất của các kiến thức khối ngành kỹ thuật.

Việc tuyển chọn và xây dựng các bài tập phải dựa trên một số quy tắc sau:

1. Xây dựng hai nhóm bài tập dành cho hai trình độ phát triển của người học, trình độ phát triển hiện tại và vùng phát triển gần.

2. Bài tập cho trình độ hiện tại mang tính cơ

bản, chân phương, dùng rèn luyện các kỹ năng cơ bản, cũng cố các kiến thức cơ bản, không đánh đố. Sự hỗ trợ từ GV trong bắc giàn được hạn chế tối đa, chỉ dành cho một số người học trung bình, yếu kém trong lớp.

3. Bài tập dành cho trình độ phát triển gần được tuyển chọn, xây dựng theo hướng sử dụng các tư liệu, báo cáo khoa học, hiện tượng trong thực tế v.v… trong đó người học vận dụng kiến thức sẵn có thì có thể giải quyết một phần, phần còn lại được giải quyết nhờ quá trình bắc giàn của GV hoặc thảo luận trong nhóm. Loại bài tập này mang tính phát triển nhưng không nặng nề về mặt tính toán, đánh đố người học mà tạo cơ hội, kích thích, hỗ trợ người học giải quyết nó.

4. Sử dụng tối đa giá trị các số liệu, kết quả nghiên cứu khoa học giá trị bằng cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu ở những góc độ khác nhau.

5. Sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành kỹ thuật một cách chính xác, rõ ràng để giúp người học học ngôn ngữ chuyên ngành kỹ thuật một cách tốt nhất. Ngôn ngữ là một nhân tố rất quan trọng khi sử dụng bắc giàn.

Từ bản chất thuyết vùng phát triển gần và tính chất bắc giàn thì hệ thống bài tập cần thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Bảo đảm tính hệ thống: Các bài tập phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và gắn với mục tiêu học tập, nội dung học tập, phương pháp và kiểm tra, đánh giá của quá trình học tập.

- Đảm bảo sự phù hợp trình độ hiện tại, trình độ phát triển gần của người học, góp phần tăng cường rèn luyện tư duy kỹ thuật, tư duy sáng tạo... của người học.

- Đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, giữa kiến thức đã biết và kiến thức chưa biết, giữa vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần tăng cường rèn luyện năng lực thực hành của người học.

- Đảm bảo tính đa dạng để phục vụ các yêu cầu về nội dung học tập, về trình độ nhận thức của người học trong suốt quá trình học tập.

2.3.4. Phương pháp dạy học rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Phương pháp RL KNTH có hướng dẫn đi từ nội dung học tập của SV được hướng dẫn để từng bước đạt được mục tiêu dạy học. Mỗi nội dung học tập được phân theo từng nội dung cụ thể có hệ thống mục tiêu xác định rõ và một hệ thống kiểm tra, đánh giá rõ ràng, SV tự học và tự đánh giá được trình độ nắm vững về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ, có thể xây dựng kế hoạch tự học theo nhịp độ riêng phù hợp với bản thân SV. Vai trò của GV trong phương pháp RL KNTH có hướng dẫn rất quan trọng. Ngoài việc biên soạn giáo trình, giáo án của các mô đun/môn học giảng dạy, còn luôn theo sát SV trong quá trình học tập và TH, giúp SV cụ thể hóa các kiến thức, kỹ năng, giải đáp thắc mắc, điều chỉnh, sửa chữa sai lầm của SV trong quá trình học tập, TH, tự nghiên cứu của SV.

Phương pháp RL KNTH có hướng dẫn của SV trường CĐN cần đảm bảo được các nguyên tắc cơ bản trong quá trình học tập như: 1) Cá thể hóa trong học tập; 2) Đảm bảo hình thành ở SV những động cơ học tập; 3) Đảm bảo phản hồi thông tin kịp thời cho SV.

2.3.5. Hình thức tổ chức dạy học rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Tùy thuộc vào cách thức thể hiện giữa mối quan hệ người học, tài liệu học tập và GV...có thể có các hình thức tự học như sau:

- Tự học hoàn toàn: Là hình thức TH ở mức độ cao nhất, người học không đến trường, không cần sự hướng dẫn của GV, tự quyết định việc lựa chọn mục tiêu, nội dung, đánh giá tiến trình học tập của cá nhân.

- Tự học qua phương tiện truyền thông: Người học không trực tiếp với GV mà chủ yếu nghe giảng qua phương tiện truyền thông, học từ xa.

- Tự học có hướng dẫn qua tài liệu: Người học trực tiếp làm việc với tài liệu hướng dẫn. Tài liệu trình bày mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kiến thức, chỉ dẫn cách tra cứu để tìm kiếm, bổ sung hoàn thiện kiến thức.

- Tự học thường xuyên trong quá trình học tập: Học bài và làm bài ở nhà theo nhiệm vụ học tập là việc làm của bất cứ một người học nào.

- Tự học trong quá trình học tập ở trường có hướng dẫn của GV: biến hóa quá trình dạy học thành quá trình tự đào tạo, đó là quá trình dạy và TH.

Trong bài viết này, đề cập đến quá trình RL KNTH có hướng dẫn của GV. Các hoạt động RL KNTH có hướng dẫn của GV được tổ chức trong lớp học với hình thức tổ chức dạy học theo hướng TH có hướng dẫn của GV.

2.3.6. Kiểm tra, đánh giá rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn

Các nhà giáo dục đã khẳng định, kiểm tra, đánh giá trong học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin về tình hình lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu

học tập. Sự hiểu biết về các nguyên nhân và ảnh hưởng của tình hình học tập của SV giúp GV có những biện pháp sư phạm thích hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giúp SV ngày càng tiến bộ hơn. Vì vậy, có thể hiểu rằng tự kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập, đặc biệt trong quá trình tự học giúp SV hình thành kỹ năng, kỹ xảo từ đó nhận biết rõ ưu khuyết điểm của bản thân nhất là phương pháp học tập để tìm cách khắc phục. Về mặt nhận thức, tự kiểm tra đánh giá tạo nên mối liên hệ ngược trong, giúp SV có cơ sở thực tế với độ tin cậy cao để tự đánh giá kết quả học tập của mình cũng như khắc phục các sai lầm, thiếu sót. Nó góp phần củng cố vững chắc các kiến thức đã lĩnh hội của SV. Đặc biệt, khi tự kiểm tra, đánh giá SV sẽ tự khẳng định được mình, tự mình đề xuất được biện pháp thỏa đáng để điều khiển và thúc đẩy hoạt động học tập của bản thân vận động đi lên.

Tự kiểm tra đánh giá góp phần hình thành các kỹ năng và thói quen trong học tập như nhận thức về vấn đề đặt ra, nhạy bén, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào các hoạt động thực tiễn, thực tập… Việc tự kiểm tra, đánh giá nhìn nhận kết quả học tập qua quá trình TH có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức: dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của GV, bản thân tự đánh giá, sự đánh giá nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu… Tất cả các hình thức này đều mang một ý nghĩa tích cực, cần được quan tâm thực hiện thường xuyên. Thông qua nó người học tự đối thoại để thẩm định mình, hiểu được cái gì làm được, điều gì chưa thỏa mãn nhu cầu học tập nghiên cứu để từ đó có hướng khắc phục hay phát huy, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy nhanh, sâu, độc lập, sáng tạo.

III. KẾT LUẬN

Qua các phân tích trên về đặc trưng TH và các thành tố hình thành và phát triển RL KNTH có hướng dẫn cho SV các trường CĐN cho thấy, đây là nền tảng cơ sở khoa học giúp các nhà NC, dựa trên các thành tố đã nêu làm cơ sở cho việc tìm hiểu thực trạng về hoạt động RL KNTH có hướng dẫn của SV trường CĐN. Từ đó, đưa ra các biện pháp phù hợp với tâm lý và nhận thức trong quá trình học tập của SV để nâng cao hiệu quả áp dụng RL KNTH có hướng dẫn cho SV các trường CĐN trong giai đoạn nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện giáo dục hiện nay, đặc biệt là hoạt động đào tạo của giáo dục nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Thu Ba (2013), *Phát triển kỹ năng tự học cho học sinh phổ thông,* Viện Nghiên cứu Giáo dục, ĐH Sư phạm TP. HCM.

Trần Thị Minh Hằng (2011), *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên Sư phạm*, NXB Giáo dục.

Đỗ Thị Hường (2006), *Một số vấn đề về tâm lý học sư phạm kỹ thuật nghề nghiệp*, NXB Hà Nội.

Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Hải Yến (2011), *Xã hội học tập, học tập suốt đời và các kỹ năng tự học*. NXB Dân trí.

Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học chuyên ngành kỹ thuật*, Trường ĐHSPKT TP.HCM

Thái Duy Tuyên (2003), *Dạy tự học cho sinh viên trong các nhà trường Cao đẳng Đại học chuyên nghiệp,* Chuyên đề Phương pháp dạy học cho học viên Cao học, ĐH Huế.